

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 138/2025/HS-PT

Ngày: 29/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thu và ông Đặng Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 206/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Trung K do có kháng cáo của bị cáo Đặng Trung K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Đặng Trung K, sinh năm 2001; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nơi tạm trú: Tổ dân phố S, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không.

Họ và tên bố Đặng Văn H; Họ và tên mẹ Diệp Thị L; Bị cáo có 02 chị em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình Vợ con chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 82/2024/HSST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh) xử phạt Đặng Trung K 02 năm 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án. Tại thời điểm phạm tội K đang trong thời gian thử thách của bản án nêu trên.

Tiền sự: Ngày 28/3/2024, Công an huyện L ra Quyết định xử phạt hành chính số 58/QĐ-XPHC đối với Đặng Trung K về hành vi cố ý gây thương tích

hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với số tiền 6.500.000 đồng. Đến nay K chưa chấp hành Quyết định trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B; Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/7/2025, Đặng Trung K đến quán Đ tại tổ dân phố Đ, phường P, tỉnh Bắc Ninh để chơi. Sau đó có anh Vi Văn H1 là bạn của K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu trắng, biển kiểm soát 98E1-832.88 cũng đến đây chơi. Do không có tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh H1 để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. K hỏi anh H1 "cho mượn xe để về nhà lấy thất lưng", anh H1 đồng ý và đưa chìa khóa xe cho K mượn. Sau khi mượn được xe, K không về nhà lấy thất lưng mà điều khiển xe của anh H1 xuống phòng trọ của Lương Nhật T ở TDP M, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây K gặp T và Đỗ Minh H2. Sau đó K rủ T và H2 đi cầm cố chiếc xe máy mà K đã mượn của anh H1, T và Hiệp đồng Ý. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 17/7/2025, K điều khiển xe mô tô trên chở theo T và H2 đến quán C có địa chỉ tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh để cầm cố xe. Khi đến quán cầm đồ T đi vào trong quán làm thủ tục bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu trắng, biển kiểm soát 98E1-832.88 cho chủ quán là anh Nguyễn Hữu T1 với giá 6.500.000 đồng. Do chưa cung cấp được giấy tờ xe nên anh T1 giữ lại 10% số tiền hẹn khi nào T đưa được giấy tờ xe, anh T1 sẽ trả nốt số tiền còn lại. Sau đó anh T1 đã chuyển vào số tài khoản của T số tiền 5.850.000 đồng. Khi bán xe, T viết giấy biên nhận tiền đặt cọc mua bán xe đề ngày 17/7/2025 đưa cho anh T1 giữ. Sau đó, T, H2 và K đã bắt taxi về TDP M, phường N bi-a. Số tiền bán xe K đã rút từ tài khoản của T ra số tiền 5.400.000 đồng để tiêu cá nhân, số tiền còn lại trả tiền taxi và chơi bi-a.

Sau khi cho K mượn xe, anh H1 đợi mãi không thấy K mang trả xe. Đến chiều ngày 17/7/2025, anh H1 có đi tìm xe thì phát hiện chiếc xe của anh đang ở quán cầm đồ của anh T1. Anh H1 thỏa thuận chuộc lại chiếc xe trên từ anh T1 với số tiền 6.500.000 đồng.

Ngày 21/7/2025, anh H1 có đơn trình báo sự việc đến Công an phường P, tỉnh Bắc Ninh và giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1-832.88, 01 bản photo đăng ký xe mô tô và giấy biên nhận tiền đặt cọc mua bán xe đề ngày 17/7/2025 để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 22/7/2025, Đặng Trung K đến Công an phường P đầu thú về hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô xe của anh H1.

Ngày 23/7/2025, Cơ quan điều tra ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô K đã chiếm đoạt của anh H1. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chiếc xe mô tô Honda, loại xe Wave α màu trắng bạc biển kiểm soát: 98E1-83288 trị giá 10.166.666 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố Đặng Trung K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Với nội dung trên, bản án số 30/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Trung K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chuyển 02 năm 08 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 82/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thành 02 năm tù 08 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2025; bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 11/11/2023 theo Bản án số 82/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/10/2025, bị cáo Đặng Trung K kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội không oan sai. Tuy nhiên, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là cao. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình. Ngoài ra bị cáo trình bày bị cáo là người dân tộc Sán diu. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử cử Trợ giúp viên Pháp lý cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Trung K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chuyển 02 năm 08 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 82/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thành 02 năm tù 08 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2025; bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 11/11/2023 theo Bản án số 82/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày, 16/7/2025, tại tổ dân phố Đ, phường P, tỉnh Bắc Ninh, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Đặng Trung K đã sử dụng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α màu trắng bạc biển kiểm soát: 98E1-83288, trị giá 10.166.666 đồng của anh Vi Văn H1; Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, K đã mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Trung K, HĐXX nhận thấy: Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo K đồng thời xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo K phạm tội khi trong thời gian thử thách của Bản án số

82/2024/HSST ngày 26/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 82/2024/HSST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Đặng Trung K 02 năm 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án. Lần phạm tội này bị cáo đang trong thời gian thử thách nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển 02 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 82/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thành tù giam và được tổng hợp vào bản án mới.

Xét thấy, tại cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như vậy là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Do vậy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo K 01 (một) năm (ba) tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới để HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo K, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Xét ý kiến của bị cáo tại phiên toà hôm nay đề nghị được mời trợ giúp viên pháp lý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo là người dân tộc Sán diu. Tuy nhiên bị cáo có nơi thường trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh lâm Đồng (theo biên bản xác minh trợ giúp pháp lý của Công an xã T) thì nơi thường trú của bị cáo không thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy, căn cứ vào Điều 7 Luật trợ giúp Pháp lý thì bị cáo không thuộc đối tượng được Trợ giúp Pháp lý.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Đặng Trung K không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Trung K; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2025/HSST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Đặng

Trung K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chuyển 02 năm 08 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 82/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thành 02 năm tù 08 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2025; bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 11/11/2023 theo Bản án số 82/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Trung K 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Trung K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS; TAND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT (PC 04);
- Phòng PC10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh BN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Chung